

MẮT BÌNH THƯỜNG

TƯỜNG TƯỞNG

Một người trong cộng đồng của bạn bị đau ở mi mắt và đề nghị bạn giúp đỡ. Làm thế nào bạn có thể biết điều gì bất thường nếu không biết mi mắt bình thường trông thế nào?

BẠN SẼ HỌC ĐƯỢC GÌ

Học xong bài này, sinh viên phải có khả năng:

- Nhận biết mắt bình thường.

MI MẮT

- Để khám mi mắt, cần quan sát da mi mắt và bờ mi.

MI MẮT BÌNH THƯỜNG:

- Mờ và nhắm bình thường
- Trông sạch
 - Không có vẩy trắng
 - Không có mủ
 - Không có vẩy cứng
- Trông nhắm
- Không nổi cục
- Không có loét
- Có các lông mi vênh ra xa nhãn cầu
- Không đỏ hoặc sưng
- Mi bên phải và bên trái cân đối
- Không có sụp mi.



Hình 1: Mi mắt bảo vệ mắt



Hình 2: Lông mi vênh ra xa nhãn cầu



Hình 3: Bệnh nhân này có sụp mi mắt phải

KẾT MẠC MI

KẾT MẠC MI BÌNH THƯỜNG:

- Màu hồng nhạt, không đỏ
- Trong suốt và có vài mạch máu nhỏ
- Không có các nốt
- Không có dị vật (như cát hoặc sạn)
- Không có mủ.



Hình 4:
Kết mạc mi mi trên
(ảnh của Viện thị giác Brien Holden)

CÙNG MẠC VÀ KẾT MẠC NHÃN CẦU

- Quan sát cùng mạc và kết mạc nhãn cầu:
 - Giữ mi mở nhẹ nhàng bằng ngón cái và ngón trỏ
 - Dùng ngón cái để ấn mi dưới vào má và ngón trỏ để giữ mi trên vào vùng lông mày.

KẾT MẠC NHÃN CẦU BÌNH THƯỜNG:

- Phải trong suốt và nhẵn
- Không có các nốt
- Không có dị vật
- Cho phép thấy rõ cùng mạc màu trắng
- Chỉ có vài mạch máu nhỏ, không có vùng đỏ
- Không có mủ, chảy nước, hoặc máu.



Hình 6: Kết mạc nhãn cầu và cùng mạc bên dưới

GIÁC MẠC

GIÁC MẠC BÌNH THƯỜNG:

- Phải trong suốt và bóng
- Không có chỗ lồi lên
- Không có sẹo
- Không có dị vật
- Cho phép nhìn rõ mỏng mắt
- Không có mạch máu



Hình 7: Giác mạc trong suốt và cho phép ánh sáng đi vào mắt
[Ảnh của Viện thị giác Brien Holden]

ĐỒNG TỬ

KHÁM ĐỒNG TỬ:



Hình 8: Đồng tử là lỗ nhỏ ở giữa mỏng mắt

- Quan sát kích thước của cả 2 đồng tử
- Quan sát màu sắc của cả 2 đồng tử
- Chiếu ánh sáng vào mắt phải của bệnh nhân
- Cả đồng tử mắt phải và đồng tử mắt trái sẽ co lại
- Bỏ ánh sáng khỏi mắt
- Cả đồng tử mắt phải và đồng tử mắt trái sẽ dẫn ra
- Chiếu ánh sáng vào mắt trái của bệnh nhân
- Cả đồng tử mắt trái và đồng tử mắt phải sẽ co lại
- Bỏ ánh sáng khỏi mắt
- Cả đồng tử mắt trái và đồng tử mắt phải sẽ dẫn ra

Đồng tử bình thường:

- Màu đen, không được có màu xám hoặc trắng
- Kích thước đều nhau
- Tròn
- Co nhỏ khi có ánh sáng chiếu vào một trong 2 mắt
- Giãn to khi không có ánh sáng.

KHÁM PHẦN TRONG CỦA MẮT

THỂ THỦY TINH BÌNH THƯỜNG:

Thể thủy tinh bình thường:

- Trong suốt, không có chỗ đục hoặc đổi màu
- Không có các vùng tối khi soi ánh đồng tử
- Nằm sau mống mắt, không ở tiền phòng.

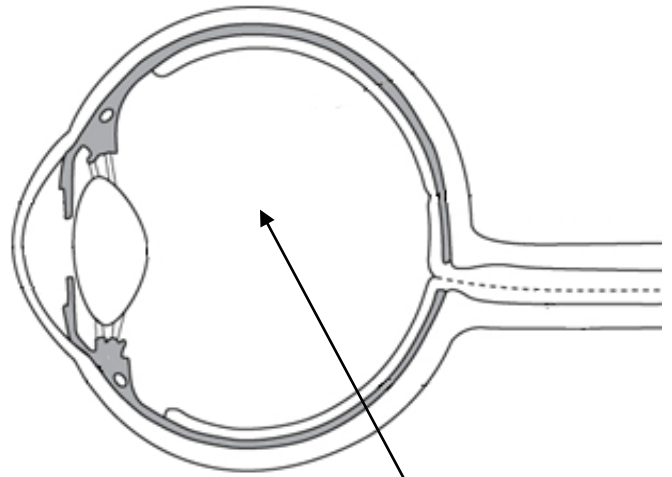


Hình 9: Thể thủy tinh trong suốt ở sau mống mắt

BUỒNG DỊCH KÍNH BÌNH THƯỜNG:

Dịch kính bình thường:

- Trong suốt
- Không có máu (xuất huyết dịch kính)
- Không có các tân mạch
- Không có các chấm đen hoặc mảng đen.



Buồng dịch kính

Hình 10: Dịch kính

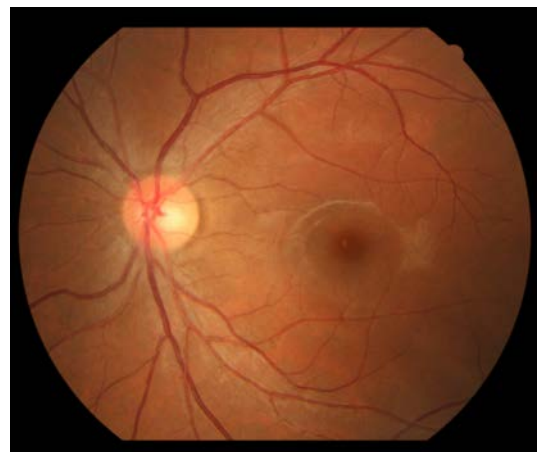
VÕNG MẠC BÌNH THƯỜNG:

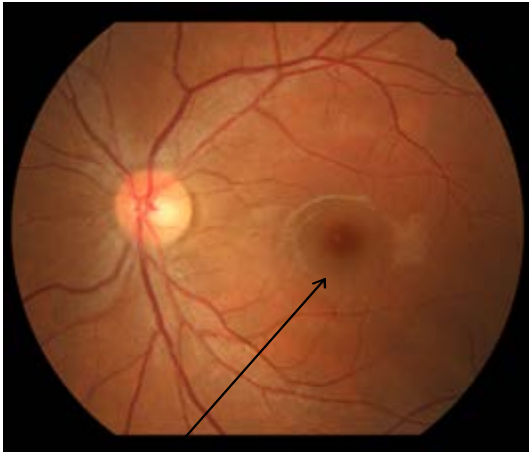
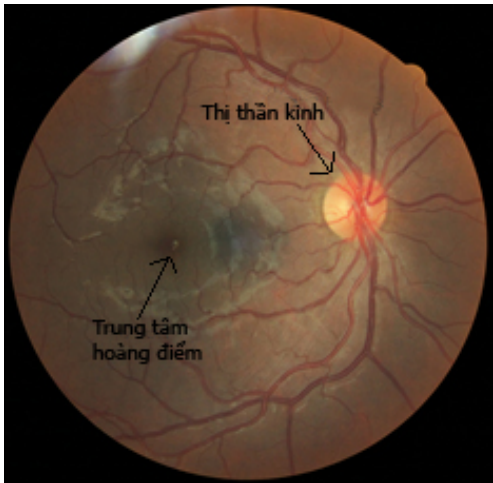
Võng mạc bình thường:

- Có màu đỏ thuần nhất
- Các mạch máu không bị rò
- Không có xuất huyết (dạng chấm, dạng vết, hình ngọn lửa)
- Không có các vùng khác màu (các mảng màu trắng-vàng)
- Không có các tân mạch
- Không có vết rách hoặc bong võng mạc

Hình 11: Võng mạc bình thường không có xuất huyết hoặc rò mạch máu.

[ảnh của Pak Sang Lee: Trung tâm sức khỏe mắt quốc tế]



<p>HOÀNG ĐIỂM BÌNH THƯỜNG:</p>	<p>Hoàng điểm bình thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng và phẳng • Không có rò rỉ máu (xuất huyết) • Không có tân mạch • Không có các vùng đổi màu (xanh, vàng và/hoặc trắng) • Không có lỗ hoặc vết rách • Có thể có ánh trung tâm ở người trẻ 	 <p>Hoàng điểm</p> <p>Hình 12: Hoàng điểm ở phía thái dương so với đĩa thị [ảnh của Pak Sang Lee: Trung tâm sức khỏe mắt quốc tế]</p>
<p>THỊ THẦN KINH BÌNH THƯỜNG:</p>	<p>Đầu thị thần kinh bình thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tròn • Phẳng (không phù hoặc lồi lên) • Không có tân mạch • Có tỉ số lõm/đĩa (C/D) không quá 0,5 • Màu hồng, không bị bạc màu • Có bờ rõ (không phù) • Không có xuất huyết 	 <p>Thị thần kinh</p> <p>Trung tâm hoàng điểm</p> <p>Hình 13: Thị thần kinh</p>

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tại sao cần khám kết mạc mi?

2. Giác mạc bình thường phải thế nào?

3. Bạn chiếu ánh sáng vào đồng tử ở mắt phải của một người. Điều gì phải xảy ra ở đồng tử mắt trái?



4. Cần phải tìm dấu hiệu gì khi khám hoàng điểm?

5. Khi nhìn vào hoàng điểm của một bé gái 10 tuổi, bạn thấy một ánh sáng phản chiếu về phía mình. Ánh phản quang này là gì, và nó có bình thường không?

6. Thị thần kinh bình thường trông thế nào?
